

Số: 204 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 303-KH/TU ngày 29/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn

Thực hiện nội dung Kế hoạch số 303-KH/TU ngày 29/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 37-CT/TW* và *Kế hoạch số 303-KH/TU*) và xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 5503/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 04/10/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW và Kế hoạch số 303-KH/TU về nâng cao chất lượng, hiệu quả đối với công tác đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện; đảm bảo tính khả thi và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 303-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

II. MỤC TIÊU

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng số cho lao động nông thôn; tăng cường công tác

quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Đa dạng hóa, linh hoạt các hình thức tuyên truyền, phổ biến quán triệt nội dung Kế hoạch số 303-KH/TU; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đào tạo nghề cho lao động nông thôn đối với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao dân trí và đời sống của người dân nông thôn; về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn và sự chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao nhận thức của cấp uỷ, chính quyền, người dân về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới phát triển kinh tế nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề và trình độ sản xuất tại khu vực nông thôn.

- Huy động sự tham gia của các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và phổ biến các chế độ, chính sách đối với lao động nông thôn học nghề. Xác định rõ nội dung, hình thức tuyên truyền về vai trò, vị trí của công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, qua đó giúp người lao động chủ động và tích cực trong lựa chọn, đăng ký tham gia học nghề và tìm kiếm cơ hội việc làm. Quảng bá, nhân rộng những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề.

- Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục về công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời.

2. Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Chỉ đạo và hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường xuyên cập nhật nghề, chuẩn hoá nội dung đào tạo, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kiến thức về an toàn vệ sinh lao động, pháp luật, kinh doanh, khởi nghiệp, các kỹ năng mềm và đổi mới sáng tạo cho lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Coi trọng thực hành, nhất là từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo.

- Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm địa phương, người học. Phát huy tính chủ động của người học, gắn kết đào tạo nghề với học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập ở khu

vực nông thôn, góp phần xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam phát triển toàn diện, có ý chí, khát vọng xây dựng quê hương đất nước phồn vinh, hạnh phúc, có trình độ học vấn, năng lực đổi mới sáng tạo và tổ chức sản xuất tiên tiến, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, THPT ở khu vực nông thôn học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tập trung đào tạo lại nguồn nhân lực nông thôn, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hoá khu vực nông thôn, tận dụng lợi thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thích ứng với quá trình đô thị hoá, già hoá dân số và biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại.

3. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số khu vực nông thôn; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại, phù hợp với nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; thúc đẩy tích hợp đa giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển kinh tế tập thể khu vực nông thôn.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp từ cơ sở đào tạo đến cơ quan quản lý cấp huyện, tỉnh theo cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho người dân, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số ở khu vực nông thôn. Tích cực ứng dụng các nền tảng số để hỗ trợ dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, coi trọng chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhất là trách nhiệm người đứng đầu

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với thị trường lao động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu học nghề, việc làm của người dân, gắn với bảo tồn, phát huy không gian văn hoá, tiềm năng du lịch khu vực nông thôn; tổ chức đào tạo nghề gắn với mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, hướng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất lớn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; xây dựng các mô hình kết nối giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động; phát triển nhân lực, cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện đối tượng chính sách, người có công, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

- Quan tâm đào tạo nghề cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở chuyển sang học nghề, khuyến khích hoạt động vừa tổ chức học nghề kết hợp học văn hoá phổ thông để nâng cao kiến thức văn hoá và nâng cao kỹ năng nghề cho học sinh, sinh viên trước khi tham gia thị trường lao động; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động, đặc biệt là lao động trong các khu công nghiệp, bộ đội xuất ngũ, người cao tuổi còn đủ sức khỏe có nhu cầu tham gia thị trường lao động. Huy động sự tham gia, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp có chất lượng từ cấp tỉnh đến cơ sở; huy động sự tham gia của các nhà khoa học, các nghệ nhân, doanh nhân, người sản xuất giỏi, lao động có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt có sự tham gia, đánh giá của người sử dụng lao động.

5. Bảo đảm nguồn lực, các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách để nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo nghề. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác đào tạo nghề; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục đầu tư đồng bộ, bảo đảm cơ sở vật chất cho đào tạo nghề, nhất là những nghề gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, với công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Rà soát, sắp xếp và tổ chức Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc gia và Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Các doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, đào tạo kỹ năng nghề tại nơi làm việc. Tham gia thí điểm, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền tảng kinh tế số và phát triển bền vững, bao trùm trong giáo dục nghề nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này; tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng các cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan triển khai thực hiện chính sách đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông ở khu vực nông thôn tham gia học nghề; cơ chế phối hợp giữa các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình thường xuyên, cơ sở giáo dục phổ thông với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các quy định hiện hành; quản lý, chỉ đạo thanh tra và kiểm tra việc dạy văn hóa trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành, địa phương có liên quan để tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các Chương trình, dự án thuộc Kế hoạch này (nếu có) đảm bảo theo quy định.

d) Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ kinh phí từ nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ (nếu có) và bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hằng năm, 5 năm và giai đoạn; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

g) Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, định hướng việc đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

h) Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; công tác triển khai đào tạo nghề cho lao động nông thôn với hoạt động đào tạo nghề trong các chương trình mục tiêu quốc gia có hoạt động đào tạo nghề; biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn, những mô hình hay, điển hình tốt sau học nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

i) Hội Nông dân tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương khảo sát, thống kê thực trạng, nhu cầu về đào tạo nghề, việc làm cho hội viên, nông dân, lao động nông thôn, chú trọng bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; quan tâm đối với hội viên, nông dân thiếu việc làm, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tư vấn hướng nghiệp, tư vấn học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm phù hợp với từng nhóm đối tượng hội viên, nông dân. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác tư vấn và hỗ trợ việc làm sau đào tạo.

k) Tỉnh Đoàn

Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo; phối hợp với các đơn vị tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên. Phối hợp giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

l) UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm, 5 năm và cả giai đoạn để phát triển công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đồng thời bố trí nguồn lực về cơ sở vật chất, kinh phí, nhân lực để thực hiện.

- Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; đánh giá hàng năm, sơ kết 05 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch. Quan tâm chỉ đạo công tác phân luồng học sinh trên địa bàn theo mục tiêu, kế hoạch của tỉnh.

m) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phấn đấu là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng và uy tín, có hệ thống quản trị tốt, có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả. Phát triển và nâng cao năng lực toàn diện cho nhà giáo, đào tạo bồi dưỡng nhà giáo cho các ngành, nghề trọng điểm.

- Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh, thu hút người học vào các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học; hợp tác với các doanh nghiệp trong đào tạo, xây dựng chương trình, đánh giá kỹ năng nghề cho người học trong nhà trường nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban ngành và địa phương chịu trách nhiệm chủ động triển khai thực hiện đảm bảo về thời gian, chất lượng và hiệu quả. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 30/12.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới phát sinh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, đề xuất) để xem xét chỉ đạo, triển khai thực hiện được kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXn723



Trần Hoàng Tuấn